

Số: 380/SGDDĐT-GDTHMN

Kon Tum, ngày 30 tháng 03 năm 2017

V/v tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục mầm non

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 1099/BGDĐT-GDMN ngày 21/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS) trong các cơ sở giáo dục mầm non; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”;

Nhằm chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ mẫu giáo nói chung, trẻ mẫu giáo người dân tộc thiểu số (DTTS) nói riêng vào học lớp 1 có kết quả, tạo tiền đề vững chắc cho cấp tiểu học và các cấp học phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Công tác tuyên truyền; tham mưu, phối hợp; huy động trẻ em ra lớp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các bậc cha mẹ của trẻ, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

b) Tăng cường công tác tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ các đoàn thể địa phương, đẩy mạnh xã hội hóa để huy động nguồn lực hợp pháp nhằm tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em DTTS; vận động phụ huynh huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp, thực hiện tốt việc duy trì sĩ số, hạn chế thấp nhất tình trạng trẻ nghỉ học, đi học không chuyên cần.

2. Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số

a) Chỉ đạo rà soát việc xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trong các cơ sở giáo dục mầm non theo bộ tiêu chí (có phụ lục đính kèm).

b) Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt trong lớp mẫu giáo, giáo viên cần phân loại khả năng tiếng Việt của từng đối tượng trẻ để có phương pháp, nội dung tăng cường tiếng Việt phù hợp, thiết thực. Lồng ghép việc tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động giáo dục trong ngày.

c) Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non theo độ tuổi. Trong các yêu cầu về phát triển đối với trẻ, đặc biệt trẻ 5-6 tuổi, cần dành nhiều

thời gian để hình thành và phát triển ở trẻ những kỹ năng nghe, nói, tiền đọc, tiền viết, nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt; tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái; cách cầm bút, để vở, tư thế ngồi viết.... thông qua các hoạt động sinh hoạt, học tập, lao động, qua các buổi tham quan. Không dạy trẻ trước chương trình lớp 1.

d) Quan tâm, đầu tư đủ nguồn tài liệu, học liệu cho giáo viên và trẻ; tăng cường việc sử dụng đồ dùng trực quan thông qua những vật thật, tranh ảnh, băng hình, phim, video.... ; sử dụng hiệu quả phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết nhằm đảm bảo chất lượng về các kỹ năng này bền vững.

đ) Cuối năm học, đối với các trường mầm non và tiểu học trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn phải thực hiện nghiêm túc nội dung nghiệm thu, bàn giao trẻ 5-6 tuổi. Những trẻ chưa đạt yêu cầu, trường mầm non có trách nhiệm dạy lại trong hè trước khi bàn giao cho trường tiểu học. Đồng thời giữa hai trường (hoặc cụm trường) cần phối hợp tổ chức chuyên đề về nâng cao năng lực quản lý sự thay đổi để hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên lớp Một.

3. Công tác bồi dưỡng và triển khai thực hiện tăng cường tiếng Việt

a) Chuẩn bị tốt các điều kiện: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu để tổ chức tập huấn vào tháng 7/2017 cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non, đặc biệt đối với những giáo viên dạy lớp ghép nhiều dân tộc và nhiều độ tuổi, giáo viên dạy lớp có nhiều trẻ em DTTS.

b) Triển khai thực hiện Tập nói tiếng Việt cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Tài liệu Tập nói tiếng Việt của tỉnh. Tùy từng đối tượng, giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp trong tổ chức hoạt động giáo dục Tập nói tiếng Việt.

c) Giáo viên chưa biết hoặc biết ít tiếng DTTS nơi công tác phải tự học, tự rèn luyện (học thông qua học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp, qua cộng đồng...). Các trường mầm non cần đưa nội dung này vào một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại thi đua của giáo viên và cán bộ quản lý hàng năm. Đồng thời, yêu cầu giáo viên người DTTS, trong quá trình dạy học và các hoạt động giáo dục tại trường, không quá lạm dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ.

4. Công tác xã hội hóa

a) Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xây dựng các Câu lạc bộ đọc sách tại thôn, làng; giao lưu các hoạt động văn hóa, văn nghệ; tổ chức các trò chơi học tập; thi kể chuyện; tham gia ngày hội nói tiếng Việt; giao lưu tiếng Việt của các em; hướng dẫn cha mẹ trẻ tạo dựng môi trường tiếng Việt tại nhà và tăng cường giao tiếp với trẻ. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi giao lưu với học sinh tiểu học. Phối hợp với hội cha mẹ, già làng sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian (truyện, thơ, câu đố, bài hát...) của người DTTS để sử dụng trong công tác giáo dục tại lớp mẫu giáo; khuyến khích phụ huynh, các tổ chức đóng góp đồ dùng, đồ chơi, vật dụng sinh hoạt địa phương để sử dụng trong hoạt động Tập nói tiếng Việt.

b) Ở những nơi có điều kiện, các trường mầm non cần phối hợp với các tổ chức đoàn thể, hội cha mẹ học sinh huy động được “Nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ” tại địa phương để hỗ trợ trong quá trình thực hiện tăng cường tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS.

5. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá

a) Thường xuyên kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

b) Tổng hợp, đánh giá kết quả trong báo cáo nhiệm vụ năm học vào cuối tháng 5/2017.

Căn cứ Công văn này, yêu cầu các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, kịp thời. Quá trình thực hiện nếu có những vấn đề cần trao đổi, liên hệ phòng Giáo dục tiểu học - Mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo để cùng giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Giám đốc, các Phó GD (theo dõi);
- Lưu VT, GDTHMN. *Thủy*

K.T **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
Đinh Thị Lan

Phụ lục
TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
(Kèm theo Công văn số: 380/SGDDĐT-GDTHMN ngày 30/3/2017 của Sở GD&ĐT)

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ
A	Môi trường vật chất
I	Môi trường trong lớp
1	Các góc/khu vực hoạt động được bố trí khoa học phù hợp với điều kiện thực tế; đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, an toàn, thuận tiện với trẻ.
2	Phương tiện dạy học, đồ dùng, đồ chơi được bố trí hợp lý, an toàn.
3	Các góc/khu vực hoạt động, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được dán nhãn bằng tiếng Việt (theo mẫu chữ in thường).
4	Khu vực/Góc thư viện được bố trí hợp lý; Hệ thống giá, kệ chắc chắn, an toàn đảm bảo quy định; bàn ghế phù hợp với trẻ; đủ ánh sáng. Khu vực/Góc thư viện có ghế/thảm mềm cho trẻ ngồi đọc sách, trang trí phù hợp, hấp dẫn.
5	Có hệ thống sách tranh, truyện tranh, thẻ chữ cái, thẻ từ, bút chì, sáp màu, đất nặn, giấy, bìa, học liệu phù hợp để hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ; sắp xếp hợp lý giúp trẻ dễ sử dụng.
6	Có đài, máy phát thanh hoặc trang thiết bị để trẻ được nghe các băng/đĩa, chương trình phát thanh, truyền hình tiếng Việt.
7	Có đồ dùng, đồ chơi gắn gũi với bản sắc văn hóa dân tộc của trẻ; vật thật, đồ chơi có nguồn gốc tự nhiên.
8	Có tài liệu sưu tầm liên quan đến văn hóa dân gian của người DTTS và sử dụng trong các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt cho trẻ.
II	Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời
1	Chữ viết/ký hiệu: Có hệ thống chữ viết, ký hiệu phù hợp ở mọi nơi (tường bao, vườn trường, các góc chơi ngoài trời, nhà vệ sinh, lối thoát hiểm...).
2	Có khu vực thư viện thân thiện, được bố trí phù hợp để trẻ/cha mẹ hoạt động trong các khoảng thời gian phù hợp trong ngày.
3	Có các trò chơi dân gian/hát đồng dao, ca dao để trẻ tham gia tập thể trong các hoạt động ngoài trời.



4	Tạo môi trường để trẻ được nghe, nói tiếng Việt.
5	Tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp với nhiều người khác trong cộng đồng, tham gia các hoạt động lễ hội tại địa phương; tham gia câu lạc bộ đọc sách tại thôn, làng (nếu có).
B	Môi trường xã hội (học tập/ hoạt động)
I	Trẻ
1	Tham gia vào các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt theo kế hoạch; được hoạt động trong môi trường ngôn ngữ tiếng Việt.
2	Thường xuyên giao tiếp người lớn, với các bạn bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ khi cần thiết.
3	Nhiều nhóm nhỏ thường xuyên hoạt động cùng lúc; trẻ em được chơi và giao tiếp với nhau không phân biệt dân tộc.
4	Có thời gian “tự học” ở góc thư viện/ thích thú với sách, truyện tranh và các hoạt động vẽ, viết. Trẻ được tự do hoạt động, khám phá trong khu vực thư viện.
5	Có thời gian cho trẻ tập nói tiếng Việt, đặc biệt những trẻ khả năng nghe, nói tiếng Việt còn hạn chế.
6	Hứng thú lắng nghe giáo viên kể chuyện/đọc thơ; thường xuyên được nghe giáo viên kể chuyện/đọc truyện bằng tiếng Việt.
7	Được tham gia trong các buổi giao lưu tiếng Việt với học sinh tiểu học, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi chuẩn bị vào tiểu học.
II	Giáo viên
1	Có kế hoạch thực hiện Tập nói tiếng Việt cho trẻ; nắm được các phương pháp tập nói tiếng Việt phù hợp với đối tượng trẻ.
2	Các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt) tốt
3	Đọc sách cho trẻ nghe hằng ngày vào một khoảng thời gian nhất định.
4	Tổ chức cho trẻ làm quen với sách, bút, chữ viết tiếng Việt; tổ chức cho trẻ vẽ nét chữ cái tiếng Việt.
5	Quan tâm, trao đổi, lắng nghe trẻ; thường xuyên chủ động giao tiếp với trẻ. Kiên trì trả lời trẻ, khuyến khích trẻ nói bằng hệ thống câu hỏi gợi ý. Kiên nhẫn, nhiệt tình, tích cực và sáng tạo trong giao tiếp với trẻ.
6	Gọi tên và nhìn vào mắt trẻ, vui vẻ, thân thiện, mỉm cười khi nói chuyện với trẻ, không trách, phạt khi trẻ phát âm chưa đúng.



7	Cung cấp từ và khuyến khích trẻ nói; sửa cho trẻ khi trẻ phát âm chưa đúng.
8	Chú ý tổ chức hoạt động chơi để trẻ giao tiếp với nhau bằng tiếng Việt.
9	Dùng phương pháp trực quan để giải thích để trẻ hiểu nghĩa của từ và câu nói (tranh/ảnh/vật thật, ngôn ngữ cơ thể), kết hợp linh hoạt các phương pháp Tập nói tiếng Việt.
10	Hướng dẫn cha mẹ xây dựng góc học tập cho trẻ tại nhà, dành thời gian đọc truyện, chơi với trẻ.

